TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Trần Hoàng Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Bé T, sinh năm 1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Ông Châu Quang H, sinh năm 1983. (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Nguyễn Bé T trình bày*

- Về hôn nhân: Vào năm 2006, bà T và ông H qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Châu Quang H.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Châu Tấn Lợi – sinh ngày 21/3/2007 và Châu Thị Xuân Thắm – sinh ngày 10/8/2010, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Châu Quang H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông H không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà T yêu cầu xin ly hôn.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Nguyễn Bé T trình bày: Bà T yêu cầu xin ly hôn với ông Châu Quang H. Về con chung: Có 02 người con chung tên Châu Tấn Lợi – sinh ngày 21/3/2007 và Châu Thị Xuân Thắm – sinh ngày 10/8/2010, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Ông Châu Quang H trình bày: Ông H còn thương vợ con, ông sẽ sửa đổi tính tình của mình, nên ông không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 người con chung tên Châu Tấn Lợi – sinh ngày 21/3/2007 và Châu Thị Xuân Thắm – sinh ngày 10/8/2010, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, nếu 02 cháu có nguyện vọng theo ai thì đó trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 2006, bà T và ông H tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Theo lời trình bày của đương sự: Bà Chinh và ông H chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà T yêu cầu được ly hôn với ông H; tại phiên tòa ông H trình bày là còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn; do bà T và ông H sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Bé T và ông Châu Quang H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[1.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Châu Tấn Lợi – sinh ngày 21/3/2007 và Châu Thị Xuân Thắm – sinh ngày 10/8/2010, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Đối với cháu Lợi và cháu Thắm đã đủ 07 tuổi, cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống chung với chị T, ông H có ý kiến các con có nguyện vọng theo ai thì người trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết

định giao cháu Châu Tấn Lợi và cháu Châu Thị Xuân Thắm cho bà Nguyễn Bé T tiếp tục nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con thì các đương sự không đặt ra nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung và nợ thu: Các đương sự không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét.

[1.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Bé T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Bé T và ông Châu Quang H.

2. Về con chung: Giao Châu Tấn Lợi – sinh ngày 21/3/2007 và Châu Thị Xuân Thắm – sinh ngày 10/8/2010 cho bà Nguyễn Bé T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Không đặt ra yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Bé T phải chịu án phí với số tiền 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã

nộp theo biên lai thu tiền số 0013174 ngày 07/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn